TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 418/2025/HS-ST
Ngày: 25-11-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 255/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025; Quyết định Hoãn phiên tòa số 205/2025/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961; Giới tính: nữ; Nơi sinh: Campuchia; Nghề nghiệp: Nội trợ; Nơi thường trú: Số nhà A đường số B, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ và tên cha Nguyễn Văn S, sinh năm 1927 (chết); Họ và tên mẹ Đặng Thị H1, sinh năm 1944 (chết); Anh chị em ruột: 06 người kể cả bị cáo; bị cáo có chồng Lê Văn N sinh năm 1962 và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1988); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ B, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường H, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm: 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ G, ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số D, đường số B, tổ F, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Trần Thanh T3, sinh năm: 1972 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường số B, tổ G, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Trần Kim L, sinh năm: 1967 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số G, đường B, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Võ Thị Bích T4, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Bà Lê Thị T5, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Bà Nguyễn Thị Út T6, sinh năm: 1963 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: G N, khu phố C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, khoảng từ tháng 6/2024 đến ngày 03/4/2025 Nguyễn Thị H mua bán số lô, số đề cho các con bạc có nhu cầu đến mua. H sử dụng căn nhà của mình tại số nhà A, Đường số B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) để hoạt động bán số lô, số đề. Hằng ngày, H bán số lô, số đề cho các con bạc thông qua tin nhắn điện thoại di động số thuê bao 0367061727 hoặc các con bạc đến trực tiếp nhà của H để mua số lô, số đề và H ghi tổng hợp vào 01 tờ phơi những số mà các con bạc đã mua để thông báo cho Nguyễn Thị Ngọc T1 (là người nhận số lô, số đề từ H, hiện bỏ trốn chưa làm việc được) thông qua 02 số thuê bao 0383193046 và 0909496476 trước khi có kết quả xổ số của đài M, Miền T7 và Miền B. Số tiền bán được, H giao cho T1 thông qua bà Trần Thị Ngọc T, là mẹ ruột của T1 vào mỗi buổi sáng tại quán cà phê ở chợ V, còn tiền trúng thì T1 giao cho H cũng thông qua bà T để H chung chi cho con bạc trúng. Sau khi nhận tiền ghi số lô, số đề từ H thì T đem về nhà, sau đó có người chạy xe ôm (chưa rõ lai lịch) đến trước nhà thì T mang tiền ra đưa cho người này để đưa lại cho T1, ngoài ra thì T không có ghi số lô, số đề hay mua từ T1 và H, mỗi tháng T1 cho T từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng từ việc T đi lấy tiền mua bán số lô, số đề.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút ngày 03/04/2025, lực lượng công an kiểm tra số nhà A, đường số B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) do H làm chủ phát hiện trong điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 0367061727 của H có tin nhắn giao phơi đề cho Nguyễn Thị Ngọc T1 ngày 03/04/2025, cụ thể:

Đài T với số tiền 13.607.000 đồng, trúng thưởng 5.650.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 19.257.000 đồng.

Đài A với số tiền 7.503.000 đồng, trúng thưởng 5.250.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 12.753.000 đồng.

Đài Miền B số tiền 12.392.000 đồng.

Trong số những người mua số đề xác định được cụ thể như sau:

Trần Thanh T3 mua số đề đài H2 số 92, 68 đá 1.000 đồng, bao lô 5.000 đồng; 592, 892 xỉu chủ 6.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 372.000 đồng, chưa thanh toán tiền.

Võ Thị Bích T4 nhắn tin mua số đề đài Hà Nội số 30 bao lô 10.000 đồng, 330 bao lô 1.000 đồng, xỉu chủ 25.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 393.000 đồng, chưa thanh toán tiền.

Nguyễn Thanh T2 mua số đề đài Hà Nội số 78, 87 bao lô 10.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 540.000 đồng, chưa thanh toán tiền.

Trần Kim L mua số đề đài Tây Ninh số 549 bao lô 10.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 170.000 đồng, chưa thanh toán tiền.

Nguyễn Thị Hồng C nhắn tin mua số đề đài Hà Nội số 32, 23, 22 đá 500 đồng, 63, 65, 68 đá 500 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 135.000 đồng, đã thanh toán tiền.

Lê Thị T5 mua số đề đài Tây Ninh và A, 46, 11, 71 đá 1.000 đồng, số 90 bao lô 5.000 đồng; Đài Miền B, 77, 75 đá 2.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 504.000 đồng, chưa thanh toán tiền.

Nguyễn Thị Út T6 mua số đề đài Tây Ninh và A, 21, 52 đá 1.000 đồng; 39, 97, 93 bao lô 5.000 đồng; 593, 126 bao lô 1.000 đồng, xỉu chủ 5.000 đồng. Đài Miền Bắc 13, 39, 30, 97 bao lô 5.000 đồng, 530, 512 bao lô 1.000 đồng xỉu chủ 5.000 đồng, 24, 40, 86 đá 1.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.129.000 đồng, chưa thanh toán tiền.

Vật chứng thu giữ:

Tạm giữ của Nguyễn Thị H: số tiền 2.620.000 đồng, là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 354130543646340, số Imei 2: 358706913646345, đã qua sử dụng; 01 tập học sinh ghi kết quả xổ số, đã qua sử dụng; 02 cây viết, đã qua sử dụng; 01 tập giấy ghi phơi đề, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Thanh T2: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 357625085556622, số Imei 2: 357651085556628, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Trần Thanh T3: 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei 1: 864215057397431, số Imei 2: 864215057397423, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Trần Kim L: 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei 1: 866815045070574, số Imei 2: 866815045070566, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Võ Thị Bích T4: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số Imei 1: 35787818706528720, số Imei 2: 357818706744996, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Lê Thị T5: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 356472095647831, số Imei 2: 356473095647839, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Út T6: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, số Imei 1: 862627056258277, số Imei 2: 862627056258269, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSHM ngày 26/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 2.620.000 đồng thu của Nguyễn Thị H là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 354130543646340, số Imei 2: 358706913646345 thu của Nguyễn Thị H do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 357625085556622, số Imei 2: 357651085556628 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thanh T2 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei 1: 864215057397431, số Imei 2: 864215057397423, đã qua sử dụng thu của Trần Thanh T3 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei 1: 866815045070574, số Imei 2: 866815045070566, đã qua sử dụng thu của Trần Kim L do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số Imei 1: 35787818706528720, số Imei 2: 357818706744996, đã qua sử dụng thu của Võ Thị Bích T4 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 356472095647831, số Imei 2: 356473095647839, đã qua sử dụng thu của Lê Thị T5 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, số Imei 1: 862627056258277, số Imei 2: 862627056258269, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị Út T6 do liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tập học sinh ghi kết quả xổ số, đã qua sử dụng; 02 cây viết, đã qua sử dụng; 01 tập giấy ghi phơi đề, đã qua sử dụng thu của H do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Về tiền thu lợi bất chính: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị H khai thu lợi bất chính số tiền 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng nên buộc bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, với bản kết luận điều tra của Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 03/4/2025, tại nhà số A đường B ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) của Nguyễn Thị H, lực lượng công an kiểm tra phát hiện Nguyễn Thị H có hành vi bán số lô, số đề cho các con bạc với tổng số tiền là 44.402.000 (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm lẻ hai ngàn) đồng, gồm đài M (Tây Ninh và An Giang) số tiền là 32.010.000 (Ba mươi hai triệu không trăm mười ngàn) đồng và đài Miền B số tiền là 12.392.000 (Mười hai triệu ba trăm chín mươi hai ngàn) đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo các điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, góp phần làm tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của nhân dân và tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo H có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì tư lợi, lười lao động mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính

chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị H bị áp dụng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo không vi phạm các quy định của địa phương; bị cáo là người cao tuổi, nhiều bệnh nền nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về tiền thu lợi bất chính: Tại phiên toà, bị cáo khai thu lợi bất chính số tiền 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng nên buộc bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[7] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo đã lớn tuổi, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 2.620.000 đồng thu của Nguyễn Thị H là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 354130543646340, số Imei 2: 358706913646345 thu của Nguyễn Thị H do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 357625085556622, số Imei 2: 357651085556628 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thanh T2 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei 1: 864215057397431, số Imei 2: 864215057397423, đã qua sử dụng thu của Trần Thanh T3 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei 1: 866815045070574, số Imei 2: 866815045070566, đã qua sử dụng thu của Trần Kim L do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số Imei 1: 35787818706528720, số Imei 2: 357818706744996, đã qua sử dụng thu của Võ Thị Bích T4 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 356472095647831, số Imei 2: 356473095647839, đã qua sử dụng thu của Lê Thị T5 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, số Imei 1: 862627056258277, số Imei 2: 862627056258269, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị Út T6 do liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tập học sinh ghi kết quả xổ số, đã qua sử dụng; 02 cây viết, đã qua sử dụng; 01 tập giấy ghi phơi đề, đã qua sử dụng thu của H do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[9] Đối với Trần Thị Ngọc T là mẹ ruột Nguyễn Thị Ngọc T1, có hành vi giao nhận tiền giúp T1 từ Nguyễn Thị H và sau đó về giao lại cho T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy tìm đối với T1, hiện tại chưa làm việc được với T1 nên chưa đủ cơ sở xác định được hành vi của T. Sau khi truy tìm và làm việc được với T1 thì sẽ tiếp tục điều tra xử lý hành vi của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách vụ án liên quan hành vi mua bán số lô, số đề của Nguyễn Thị Ngọc T1 và Trần Thị Ngọc T để tiếp tục điều tra, xử lý.

[10] Đối với Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Thị Hồng C, Trần Thanh T3, Trần Kim L, Võ Thị Bích T4, Lê Thị T5 và Nguyễn Thị Út T6 không có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị H.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Thị H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 10% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục

vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động cộng dồn không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2/ Căn cứ Điều Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 2.620.000 đồng thu của Nguyễn Thị H là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 354130543646340, số Imei 2: 358706913646345 thu của Nguyễn Thị H do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 357625085556622, số Imei 2: 357651085556628 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thanh T2 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei 1: 864215057397431, số Imei 2: 864215057397423, đã qua sử dụng thu của Trần Thanh T3 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, số Imei 1: 866815045070574, số Imei 2: 866815045070566, đã qua sử dụng thu của Trần Kim L do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số Imei 1: 35787818706528720, số Imei 2: 357818706744996, đã qua sử dụng thu của Võ Thị Bích T4 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei 1: 356472095647831, số Imei 2: 356473095647839, đã qua sử dụng thu của Lê Thị T5 do liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, số Imei 1: 862627056258277, số Imei 2: 862627056258269, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị Út T6 do liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tập học sinh ghi kết quả xổ số, đã qua sử dụng; 02 cây viết, đã qua sử dụng; 01 tập giấy ghi phơi đề, đã qua sử dụng thu của H do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng của vụ án hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ chí Minh quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 82/QĐ-VKSKV8 ngày 26/8/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2025; Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh B1 ngày 24/6/2025).

3/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai *trăm* ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TPHCM;
- UBND xã Củ Chi, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh